VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT - NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Hướng dẫn giao dịch ngoại tệ giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối

Thông tư số 26/2021/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn giao dịch ngoại tệ giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2022, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 12/2023/TT-NHNN ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Pháp lệnh ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 70/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh ngoại hối và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao dịch;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn giao dịch ngoại tệ giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối[1].

---

[1] Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Thông tư này hướng dẫn giao dịch ngoại tệ giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) và tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối.

Điều 2. Hoạt động của Ngân hàng Nhà nước trên thị trường ngoại tệ trong nước

Ngân hàng Nhà nước thực hiện giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ trong nước với tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối theo phương án can thiệp do Ngân hàng Nhà nước quyết định trong từng thời kỳ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối (sau đây gọi là tổ chức tín dụng được phép).

2. Giao dịch mua, bán ngoại tệ giao ngay (sau đây gọi là giao dịch giao ngay) là giao dịch hai bên thực hiện mua, bán với nhau một lượng ngoại tệ theo tỷ giá giao ngay tại thời điểm giao dịch và thanh toán trong vòng 02 (hai) ngày làm việc liền kề sau ngày giao dịch.

3. Giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn (sau đây gọi là giao dịch kỳ hạn) là giao dịch hai bên cam kết mua, bán với nhau một lượng ngoại tệ theo một mức tỷ giá xác định tại thời điểm giao dịch và ngày thanh toán tối thiểu là 03 (ba) ngày làm

---

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 50/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước.".

việc liền kề sau ngày giao dịch.

4. Giao dịch hoán đổi ngoại tệ (sau đây gọi là giao dịch hoán đổi) là giao dịch giữa hai bên, bao gồm một giao dịch mua và một giao dịch bán cùng số lượng một đồng tiền này với một đồng tiền khác với tỷ giá của hai giao dịch xác định tại thời điểm giao dịch và ngày thanh toán của hai giao dịch là khác nhau. Giao dịch hoán đổi bao gồm hai giao dịch giao ngay hoặc hai giao dịch kỳ hạn hoặc một giao dịch giao ngay và một giao dịch kỳ hạn.

5. Giao dịch quyền chọn mua, bán ngoại tệ (sau đây gọi là giao dịch quyền chọn) là giao dịch giữa hai bên, trong đó bên mua trả cho bên bán giá mua quyền chọn để có quyền nhưng không có nghĩa vụ mua hoặc bán một đồng tiền này với một đồng tiền khác trong một khoảng thời gian do hai bên thỏa thuận theo tỷ giá thực hiện được xác định tại thời điểm giao dịch và thanh toán vào một ngày trong tương lai. Nếu bên mua lựa chọn thực hiện quyền, bên bán phải thực hiện theo nghĩa vụ cam kết. Trong giao dịch quyền chọn, quyền chọn bán đồng tiền này đồng thời là quyền chọn mua đồng tiền khác.

6. Giá mua quyền chọn là số tiền mà bên mua phải trả cho bên bán để mua quyền chọn mua ngoại tệ hoặc mua quyền chọn bán ngoại tệ trong giao dịch quyền chọn.

7. Ngày đáo hạn của giao dịch quyền chọn là ngày cuối cùng mà bên mua được quyền lựa chọn thực hiện quyền nhưng tối đa không quá 02 (hai) ngày làm việc trước ngày thanh toán.

8. Ngày giao dịch là ngày Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng được phép xác lập thỏa thuận giao dịch theo quy định tại Thông tư này.

9. Ngày thanh toán là ngày Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng được phép thực hiện chuyển giao số lượng đồng tiền mua, bán theo thỏa thuận giao dịch đã xác lập vào ngày giao dịch.

10. Quy định nội bộ về quy trình thực hiện giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước là văn bản do tổ chức tín dụng được phép ban hành, trong đó có quy định cụ thể về trách nhiệm, thẩm quyền của các cá nhân, các bộ phận liên quan và hướng dẫn việc thực hiện giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước.

11. Hướng dẫn thanh toán chuẩn là chỉ dẫn thanh toán được tổ chức tín dụng được phép đăng ký với Ngân hàng Nhà nước, trong đó xác định rõ tài khoản thanh toán được sử dụng trong giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước.

Điều 4. Đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ

1. Tổ chức tín dụng được phép có nhu cầu thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký thiết lập giao dịch ngoại tệ theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

2. Ngân hàng Nhà nước xác nhận việc thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ với tổ chức tín dụng được phép trên cơ sở kiểm tra bộ hồ sơ đảm bảo đầy đủ, chính xác.

3. Với mỗi tổ chức tín dụng được phép, Ngân hàng Nhà nước chỉ thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ với 01 (một) đầu mối đại diện là trụ sở chính hoặc 01 (một) chi nhánh của tổ chức tín dụng được phép do tổ chức tín dụng được phép đăng ký với Ngân hàng Nhà nước.

Điều 5. Hồ sơ đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ

Hồ sơ đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ bao gồm:

1. Giấy đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Quy định nội bộ về quy trình thực hiện giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước.

3. Hướng dẫn thanh toán chuẩn cho các giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Bản thuyết minh về phương tiện giao dịch ngoại tệ của tổ chức tín dụng được phép đảm bảo khả năng giao dịch với Ngân hàng Nhà nước theo các phương thức giao dịch quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này.

Điều 6. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ, Ngân hàng Nhà nước thông báo bằng văn bản cho tổ chức tín dụng được phép về việc đồng ý hoặc không đồng ý thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ (trường hợp không đồng ý, Ngân hàng Nhà nước nêu rõ lý do).

Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi hoặc bổ sung, Ngân hàng Nhà nước thông báo bằng văn bản cho tổ chức tín dụng được phép trong vòng 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký thiết lập giao dịch ngoại tệ. Tổ chức tín dụng được phép sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi đến Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 7. Đồng tiền giao dịch, tỷ giá mua, bán và giá mua quyền chọn

1. Ngân hàng Nhà nước giao dịch mua, bán Đồng Việt Nam và Đô la Mỹ với tổ chức tín dụng được phép có quan hệ giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp thực hiện giao dịch mua, bán Đồng Việt Nam và loại ngoại tệ khác, Ngân hàng Nhà nước thông báo cho tổ chức tín dụng được phép có quan hệ giao dịch ngoại tệ.

2. Tỷ giá mua, tỷ giá bán của từng loại hình giao dịch, giá mua quyền chọn mua, giá mua quyền chọn bán ngoại tệ do Ngân hàng Nhà nước quyết định và thông báo cho tổ chức tín dụng được phép có quan hệ giao dịch ngoại tệ.

Điều 8. Loại hình giao dịch

Ngân hàng Nhà nước giao dịch ngoại tệ với tổ chức tín dụng được phép có quan hệ giao dịch ngoại tệ bằng các loại hình giao dịch sau đây:

1. Giao dịch giao ngay.

2. Giao dịch kỳ hạn.

3. Giao dịch hoán đổi.

4. Giao dịch quyền chọn.

5. Các loại hình giao dịch khác do Ngân hàng Nhà nước quyết định trong từng thời kỳ.

Điều 9. Kỳ hạn của giao dịch

Kỳ hạn của giao dịch kỳ hạn, giao dịch kỳ hạn trong giao dịch hoán đổi, giao dịch quyền chọn theo thông báo của Ngân hàng Nhà nước trong phương án can thiệp ngoại tệ quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư này.

Điều 10. Phương tiện và ngôn ngữ giao dịch

1. Ngân hàng Nhà nước giao dịch với tổ chức tín dụng được phép qua hệ thống giao dịch điện tử của hãng Refinitiv, hãng Bloomberg, thông qua điện thoại hoặc các phương tiện giao dịch khác do Ngân hàng Nhà nước quyết định trong từng thời kỳ.

2. Giao dịch ngoại tệ đã được xác nhận trên các phương tiện giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này được coi là cam kết không thay đổi. Trường hợp thay đổi hoặc hủy bỏ phải được hai bên giao dịch thống nhất.

3. Trong trường hợp giao dịch ngoại tệ được thực hiện qua điện thoại, tổ chức tín dụng được phép cần đảm bảo điện thoại phải có chức năng ghi âm, lưu trữ và truy xuất được nội dung thỏa thuận giao dịch. Sau khi thỏa thuận qua điện thoại, trong ngày giao dịch, Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng được phép xác nhận lại bằng văn bản (văn bản giấy hoặc điện tử) do cấp có thẩm quyền ký duyệt.

4. Ngôn ngữ sử dụng trong giao dịch thông qua các phương tiện giao dịch là tiếng Việt hoặc tiếng Anh.

Điều 11. Thời gian giao dịch

1. Thời gian giao dịch ngoại tệ chính thức của Ngân hàng Nhà nước với tổ chức tín dụng được phép theo giờ làm việc hành chính của Ngân hàng Nhà nước vào các ngày làm việc trong tuần.

2. Trường hợp phát sinh giao dịch ngoại tệ ngoài thời gian giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này, tổ chức tín dụng được phép phải tổ chức thực hiện các giao dịch thông suốt, an toàn, đảm bảo quản lý rủi ro.

Điều 12. Quy trình giao dịch

1. Ngân hàng Nhà nước thông báo việc can thiệp ngoại tệ với tổ chức tín dụng được phép có quan hệ giao dịch ngoại tệ qua một trong các phương tiện sau:

a) Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước;

b) Các phương tiện giao dịch quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này.

2. Tổ chức tín dụng được phép có nhu cầu giao dịch ngoại tệ gửi đề nghị đến Ngân hàng Nhà nước qua các phương tiện giao dịch quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này, đồng thời gửi văn bản đề nghị giao dịch ngoại tệ theo Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này đến Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước[2]) chậm nhất 16 giờ của ngày giao dịch (trừ trường hợp Ngân hàng Nhà nước có thông báo khác). Văn bản đề nghị giao dịch ngoại tệ của tổ chức tín dụng được phép gửi đến Ngân hàng Nhà nước bằng bản gốc hoặc bản quét (scan) bản gốc qua thư điện tử. Trường hợp tổ chức tín dụng được phép gửi bản quét (scan) qua thư điện tử, bản gốc văn bản đề nghị giao dịch ngoại tệ phải được gửi đến Ngân hàng Nhà nước chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch.

---

[2] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

Văn bản đề nghị giao dịch ngoại tệ của tổ chức tín dụng được phép phải được người có thẩm quyền trong danh sách đã gửi Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này ký duyệt.

3. Căn cứ đề nghị giao dịch ngoại tệ của tổ chức tín dụng được phép và phương án can thiệp của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước xem xét, thỏa thuận và xác lập giao dịch với tổ chức tín dụng được phép thông qua một trong các phương tiện giao dịch quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này.

4. Sau khi giao dịch được xác lập giữa hai bên thông qua một trong các phương tiện giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này, xác nhận giao dịch phải được gửi qua hệ thống SWIFT (Society for Worldwide Interbank and Financial Telecommunication) hoặc các phương tiện khác do Ngân hàng Nhà nước quyết định.

Điều 13. Thanh toán giao dịch

1. Thanh toán cho giao dịch ngoại tệ phải được thực hiện theo hướng dẫn thanh toán chuẩn do tổ chức tín dụng được phép đăng ký với Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư này.

2. Trường hợp ngày thanh toán trùng vào ngày nghỉ hàng tuần hoặc ngày nghỉ lễ, Tết của thị trường ngoại tệ Việt Nam và/hoặc của thị trường xử lý thanh toán đối với đồng ngoại tệ trong giao dịch thì ngày thanh toán được chuyển sang ngày làm việc kế tiếp.

3. Trường hợp thanh toán chậm so với thỏa thuận giao dịch giữa Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng được phép, bên thanh toán chậm phải chịu mức phạt như sau:

a) Nếu bằng đồng ngoại tệ, mức phạt tối đa bằng 150% lãi suất qua đêm do ngân hàng đại lý thanh toán của bên bị thanh toán chậm áp dụng trên tài khoản thanh toán chuẩn nhận ngoại tệ tại thời điểm phát sinh tính trên số tiền và số ngày chậm trả;

b) Nếu bằng Đồng Việt Nam, mức phạt tối đa bằng 150% lãi suất cho vay tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm phát sinh thanh toán chậm tính trên số tiền và số ngày chậm trả.

Điều 14. Tạm ngừng giao dịch, hủy quan hệ giao dịch

1. Ngân hàng Nhà nước tạm ngừng giao dịch ngoại tệ với tổ chức tín dụng được phép trong thời hạn 03 (ba) tháng trong các trường hợp sau:

a) Không gửi báo cáo hoặc gửi báo cáo không đúng thời hạn hoặc không đúng nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư này từ 03 (ba) lần trở lên trong 01 (một) quý (trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 Thông tư này);

b) Tổ chức tín dụng được phép không tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư này.

2. Ngân hàng Nhà nước tạm ngừng giao dịch ngoại tệ với tổ chức tín dụng được phép trong thời gian tổ chức tín dụng được phép bị:

a) Đặt vào kiểm soát đặc biệt;

b) Đình chỉ hoạt động ngoại hối.

3. Ngân hàng Nhà nước hủy quan hệ giao dịch ngoại tệ với tổ chức tín dụng được phép trong trường hợp tổ chức tín dụng được phép bị thu hồi Giấy phép theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.

4. Ngân hàng Nhà nước thông báo bằng văn bản cho tổ chức tín dụng được phép nêu rõ lý do về việc tạm ngừng, hủy quan hệ giao dịch.

Điều 15. Chế độ thông tin báo cáo

1. Tổ chức tín dụng được phép có quan hệ giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước[3]) theo quy định sau:

a) Trường hợp không sử dụng hệ thống giao dịch của hãng Refinitiv, thực hiện báo cáo tình hình giao dịch ngoại tệ với tổ chức tín dụng khác theo quy định chế độ báo cáo hiện hành của Ngân hàng Nhà nước;

b) Trường hợp có sử dụng hệ thống giao dịch của hãng Refinitiv, thực hiện báo cáo theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước về quy trình báo cáo giao dịch ngoại tệ qua hệ thống giao dịch của hãng Refinitiv.

Kể từ thời điểm hoàn tất giao dịch ngoại tệ qua hệ thống giao dịch của hãng Refinitiv, các bên tham gia giao dịch phải báo cáo giao dịch được thực hiện trên hệ thống giao dịch của hãng Refinitiv trong vòng 15 phút. Trong trường hợp các bên không thực hiện giao dịch trên hệ thống giao dịch của hãng Refinitiv, việc báo cáo giao dịch phải được các bên thực hiện trên hệ thống giao dịch của hãng Refinitiv trong vòng 45 phút.

---

[3] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

2. Tổ chức tín dụng được phép phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước[4]) về các thay đổi thông tin đã đăng ký với Ngân hàng Nhà nước tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Tổ chức tín dụng được phép được miễn trách nhiệm tuân thủ thời gian thực hiện báo cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Thông tư này trong trường hợp xảy ra các sự cố bất khả kháng sau:

a) Lỗi kết nối đường truyền từ hệ thống máy chủ chứa dữ liệu báo cáo của tổ chức tín dụng được phép đến Ngân hàng Nhà nước có nguyên nhân bắt nguồn từ nhà cung cấp dịch vụ đường truyền;

b) Hệ thống giao dịch của hãng Refinitiv gặp sự cố kỹ thuật có nguyên nhân bắt nguồn từ nhà cung cấp dịch vụ của hãng Refinitiv;

c) Các trường hợp mất điện bắt nguồn từ nguyên nhân khách quan hoặc nhà cung cấp điện;

d) Hệ thống máy chủ báo cáo của Ngân hàng Nhà nước gặp sự cố kỹ thuật;

đ) Các trường hợp khác bắt nguồn từ các nguyên nhân khách quan.

4. Ngay sau khi sự cố nêu tại khoản 3 Điều này được khắc phục, tổ chức tín dụng được phép có trách nhiệm báo cáo những giao dịch đã hoàn tất cho Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước[5]). Các bước thực hiện báo cáo những giao dịch này thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước về quy trình báo cáo giao dịch ngoại tệ qua hệ thống giao dịch của hãng Refinitiv.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG ĐƯỢC PHÉP VÀ CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Điều 16. Tổ chức tín dụng được phép

---

[4] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

[5] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

1. Tổ chức tín dụng được phép chịu trách nhiệm về:

a) Giao dịch do các giao dịch viên của tổ chức tín dụng được phép thực hiện thông qua các phương tiện giao dịch đã đăng ký với Ngân hàng Nhà nước; tính xác thực đối với thẩm quyền của cá nhân liên quan trong các giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước;

b) Tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ và chấp hành đúng thời gian yêu cầu đối với các văn bản, hồ sơ, báo cáo gửi đến Ngân hàng Nhà nước.

2. Tổ chức tín dụng được phép chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định hiện hành về hoạt động trong lĩnh vực ngoại hối và phải bảo đảm:

a) Có quy trình, hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ chặt chẽ đối với các hoạt động giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước;

b) Chấp hành quy định về trạng thái ngoại tệ và các quy định về đảm bảo an toàn khác trong hoạt động kinh doanh ngoại hối theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 17. Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước[6]

1. Xử lý hồ sơ, xem xét và xác nhận với tổ chức tín dụng được phép về việc đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ của tổ chức tín dụng được phép.

2. Thông báo việc can thiệp ngoại tệ và thực hiện giao dịch ngoại tệ với tổ chức tín dụng được phép có quan hệ giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước; thông báo tỷ giá tham khảo theo quy định của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.

3. Xác định mức lãi suất phạt và xử lý việc thanh toán chậm tại khoản 3 Điều 13 Thông tư này dựa trên đánh giá tác động của từng trường hợp chậm thanh toán của tổ chức tín dụng được phép.

4. Thực hiện việc tạm ngừng giao dịch, hủy quan hệ giao dịch đối với các tổ chức tín dụng được phép theo quy định tại Điều 14 Thông tư này.

5. Thông báo cho Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng về danh sách tổ chức tín dụng được phép được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ, tạm ngừng và hủy quan hệ giao dịch ngoại tệ.

6. Đầu mối giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến giao dịch ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước với tổ chức tín dụng được phép.

---

[6] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

Điều 18. Vụ Chính sách tiền tệ

1. Thông báo phương án can thiệp của Ngân hàng Nhà nước đã được phê duyệt cho Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước[7].

2. Phối hợp với Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước[8] giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến giao dịch ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước với tổ chức tín dụng được phép.

Điều 19. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng

1. Cung cấp bản sao (sao y hoặc sao lục) Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng hoặc Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản chứng minh tổ chức tín dụng được phép kinh doanh cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước do Ngân hàng Nhà nước cấp trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước[9].

2. Thông báo kịp thời cho Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước[10] khi tổ chức tín dụng được phép có quan hệ giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước bị đặt vào kiểm soát đặc biệt; bị đình chỉ hoạt động ngoại hối; vi phạm các quy định tại Thông tư này.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[11]

---

[7] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

[8] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

[9] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

[10] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

[11] Điều 12, Điều 13 và Điều 14 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023 quy định như sau:

Điều 20. Hiệu lực thi hành

1.Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2022.

2. Bãi bỏ các Thông tư:

a) Thông tư số 02/2012/TT-NHNN ngày 27 tháng 02 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

b) Thông tư số 27/2013/TT-NHNN ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2012/TT-NHNN ngày 27 tháng 02 năm 2012 hướng dẫn giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

c) Thông tư số 45/2014/TT-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2012/TT-NHNN ngày 27 tháng 02 năm 2012 hướng dẫn giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

---

*"**Điều 12. Trách nhiệm tổ chức thực hiện***

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp

Sở Giao dịch tiếp tục thực hiện nhiệm vụ hạch toán các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến dự trữ ngoại hối nhà nước cho đến khi Thống đốc quyết định về việc phân công nhiệm vụ hạch toán giữa Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước và Sở Giao dịch.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 27/11/2023.

2. Thông tư này bãi bỏ các quy định sau:

a) Khoản 2, khoản 11, khoản 12, khoản 14 và khoản 15 Điều 1 Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 31/12/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2014/TT-NHNN ngày 10/12/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc tổ chức thực hiện hoạt động quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước;

b) Khoản 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 12/2015/TT-NHNN ngày 28/8/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-NHNN ngày 12/3/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động mua, bán vàng miếng trên thị trường trong nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

c) Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 37/2018/TT-NHNN ngày 25/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về xác định, trích lập, quản lý và sử dụng khoản dự phòng rủi ro của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam./."

Điều 21. Quy định chuyển tiếp

Tổ chức tín dụng được phép đã thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành tiếp tục thực hiện giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước theo các quy định tại Thông tư này, không phải làm thủ tục đăng ký lại với Ngân hàng Nhà nước.

Điều 22. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Giám đốc Sở Giao dịch, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./.

PHỤ LỤC 1

Tên tổ chức tín dụng được phép

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm....

GIẤY ĐĂNG KÝ THIẾT LẬP QUAN HỆ GIAO DỊCH NGOẠI TỆ VỚI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC (*)

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước[12])

Tên Tổ chức tín dụng được phép:
Địa chỉ:
Điện thoại:
Trụ sở chính hoặc chi nhánh đại diện giao dịch:
Địa chỉ:
Điện thoại:
Các phương tiện giao dịch đăng ký:
Hệ thống giao dịch:
Mã (code) giao dịch:
Điện thoại giao dịch:
Giấy phép thành lập và hoạt động số… ngày….
Danh sách những người có thẩm quyền trong giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Mẫu chữ ký
Người có thẩm quyền ký duyệt Đề nghị giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước		
1…		

[12] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

Họ và tên	Chức vụ	Mẫu chữ ký
2…		
…		
Người có thẩm quyền ký xác nhận giao dịch (**)		
1…		
2…		
…		

**) Tổ chức tín dụng được phép sau khi thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước phải cập nhật các nội dung thay đổi so với Giấy đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước ban đầu (các nội dung thay đổi sử dụng Phụ lục này và sử dụng tiêu đề Giấy đăng ký thay đổi thông tin).*

(**) Ký xác nhận giao dịch trong trường hợp giao dịch bằng điện thoại.

(Tổ chức tín dụng được phép) xin đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước và cam kết chấp hành đúng các quy định tại Thông tư số…/2021/TT-NHNN về hướng dẫn giao dịch ngoại tệ giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG ĐƯỢC PHÉP

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 2

Tên tổ chức tín dụng được phép

..., ngày... tháng... năm...

HƯỚNG DẪN THANH TOÁN CHUẨN
CHO CÁC GIAO DỊCH NGOẠI TỆ VỚI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước [13])

Loại đồng tiền	**Hướng dẫn thanh toán**	**Liên hệ** *(tên thanh toán viên và điện thoại liên hệ)*
VND	Tại Ngân hàng: Số tài khoản Code CITAD	
USD	Tại Ngân hàng: Số tài khoản: Code SWIFT, CITAD:	
EUR	Tại Ngân hàng: Số tài khoản: Code SWIFT:	
……		
*Ghi chú: Khi có thay đổi nội dung hướng dẫn thanh toán, tổ chức tín dụng phải gửi lại hướng dẫn thanh toán mới theo mẫu này tới Ngân hàng Nhà nước (*Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước[14]*) trước thời điểm hiệu lực. Chỉ đăng ký với USD và VND, các loại ngoại tệ khác đăng ký khi có thông báo của Ngân hàng Nhà nước.*		

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG ĐƯỢC PHÉP
(Ký tên, đóng dấu)

[13] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

[14] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

PHỤ LỤC 3

Tên Tổ chức tín dụng được phép

..., ngày... tháng... năm...

ĐỀ NGHỊ GIAO DỊCH NGOẠI TỆ VỚI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước[15])

1. Mục đích, lý do mua/bán ngoại tệ:

2. Tổng trạng thái ngoại tệ của ngày làm việc trước ngày đề nghị mua/bán ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước (Theo quy định về trạng thái ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước từng thời kỳ):

3. Số lượng đăng ký mua/bán ngoại tệ:

4. Loại hình giao dịch

5. Thông tin khác (nếu có)

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
KÝ DUYỆT

(Ký tên, đóng dấu)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Số: 22/VBHN-NHNN

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2023
KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Đoàn Thái Sơn

[15] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.